

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 55/2021/HS-ST
Ngày: 24 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Sơn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Dương Thanh Phương** – Hiệu phó Trường THPT Tứ Kiệt.

2. Bà: **Trần Thị Út** – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Huỳnh Thanh An** - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Quốc Vương** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 24 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Võ Thanh Q (tên gọi khác: G), sinh ngày 30/12/2000, tại tỉnh Tiền Giang; Hộ khẩu thường trú: ấp T, xã N, thị xã L, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú hiện nay: ấp T, xã N, thị xã L, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: ViệtN; Tôn giáo: không; Con ông: Võ Điền H, sinh năm 1976 và bà: Nguyễn Thị U, sinh năm 1974; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 24/7/2020, bị công an xã Nhị Quý xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 01/9/2020, bị công an thị xã Cai Lay xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Cả hai quyết định được tổng đạt cùng ngày 01/10/2020. Bị cáo chưa chấp hành quyết định; Về nhân thân: Ngày 21/9/2017, bị công an xã Nhị Quý xử phạt 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 14/5/2018, Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 13/2018/HSST (Lúc phạm tội Q là người chưa thành niên). Ngày 31/10/2018, Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 45/2018/HSST. Tổng hợp hình phạt với bản án số 13/2018/HSST, thời hạn chấp hành là 18 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong

bản án ngày 12/7/2019 (Lúc phạm tội Q là người chưa thành niên); Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/02/2021.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: Nguyễn Văn V (tên gọi khác: B), sinh năm 1996, tại Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang; Hộ khẩu thường trú: ấp C, xã N, thị xã L, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú hiện nay: ấp C, xã N, thị xã L, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: ViệtN; Tôn giáo: không; Con ông: Tạ Văn B (đã chết) và bà: Nguyễn Thị U, sinh năm 1974; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Ngày 31/10/2018, Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 45/2018/HSST. Bị can chấp hành xong bản án ngày 28/8/2019; Tiền sự: Ngày 09/02/2018, bị công an xã Nhị Quý xử phạt 1.500.000 về hành vi trộm cắp tài sản, hiện chưa chấp hành; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/02/2021.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

3. Họ và tên: Nguyễn Trương D, sinh ngày 20/9/2003; tại Tân Phước, tỉnh Tiền Giang; Hộ khẩu thường trú: ấp T, xã N, thị xã L, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú hiện nay: ấp T, xã N, thị xã L, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: ViệtN; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Quốc K, sinh năm 1981 và bà: Trương Thị M, sinh năm: 1985; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 24/7/2020, bị công an xã Nhị Quý xử phạt 750.000 về hành vi trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong ngày 17/8/2020; Bị cáo bị khởi tố áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Trương D: Bà Trương Thị M*, sinh năm 1985 là mẹ ruột của bị cáo D. (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã Y, thị xã L, tỉnh Tiền Giang

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trương D: Ông Phạm Văn Khiêm* - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

**Người bị hại:*

Anh **Lê Minh K**, sinh năm 1995. (vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, xã P, thị xã L, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào trưa ngày 31/12/2020, Võ Thanh Q, sinh ngày 30/12/2000, thường trú ấp T, xã N rủ Nguyễn Văn V, sinh năm 1996, thường trú ấp C, xã N và Nguyễn Trương D, sinh ngày 20/9/2003 thường trú ấp T, xã N đi câu lươn thì cả nhóm đồng ý, V điều khiển xe mô tô 63B2- 05333 chở Q và D đi đến xã Phú Quý. Đến 16 giờ cùng ngày, khi đi về ngang nhà của anh Lê Minh K, sinh năm 1995, thường trú ấp H, xã P, Q ngồi sau nhìn thấy nhà anh K đóng cửa nên rủ

V và D vào trộm thì cả nhóm đồng ý. V chạy xe qua cách nhà anh K khoảng 30m thì dừng xe lại, cả nhóm đi bộ lại nhà anh K. V dùng tay dỡ hàng rào lưới B40 cho Q và D chui vào trong tìm tài sản lấy trộm, V đứng ngoài canh giới. Khi vào trong Q nhìn thấy một cái xeng đào đất nên lấy nạy cánh cửa kéo rồi chui vào trong nhà nhìn thấy xâu chìa khóa để ở trên giường nên lấy mở cửa. Q và D vào nhà thì thấy dàn máy phun xịt thuốc để ở trong phòng phía sau phòng khách nên Q và D khiêng ra ngoài. Sau đó Q điều khiển xe mô tô chở D ngồi trước, V ngồi sau ôm dàn máy xịt thuốc đến bán cho anh Nguyễn Hoài N, sinh năm 1968, thường trú ấp A, xã P, thị xã Cai Lậy bán được 1.000.000 đồng chia tiền nhau xài hết.

Vật chứng thu giữ:

- 01 dàn máy phun xịt thuốc gồm 01 mô tơ điện, 01 đầu nén, 01 khung bằng sắt và dây cu ro;

- 01 xe mô tô biển 63B2-05333;

- 01 cái xeng bằng kim loại dài 85cm.

Kết luận định giá tài sản số 06 ngày 28/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 dàn máy phun thuốc trị giá 1.710.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã trao trả lại 01 dàn máy phun thuốc cho anh Lê Minh K.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo Võ Thanh Q, Nguyễn Văn V và Nguyễn Trương D đã bồi thường cho anh Lê Minh K số tiền 1.500.000 đồng. Anh K đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa các bị cáo Võ Thanh Q, Nguyễn Văn V và Nguyễn Trương D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, nên không có ý kiến gì đối với nội dung bản cáo trạng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phía người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Trương D là bà Trương Thị M có ý kiến trình bày: Việc bị cáo D đi trộm cắp như thế nào thì bà M không biết, đến khi Công an đến báo thì bà mới biết và bà cũng có khuyên dạy con nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn phải đi làm để kiếm sống nên khi đi làm thì ở nhà D đi chơi và trộm cắp tài sản của người khác. Bà M cũng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D.

Bản cáo trạng số 44/CT-VKSTXCL ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Võ Thanh Q và Nguyễn Trương D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và truy tố Nguyễn Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Võ Thanh Q, Nguyễn Văn V và Nguyễn Trương D đã thừa nhận hành vi phạm tội trộm cắp tài sản. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định

truy tố đối với các bị cáo Võ Thanh Q, Nguyễn Văn V và Nguyễn Trương D về tội trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Võ Thanh Q từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Áp dụng a, b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 09 tháng đến 01 năm tù. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 58, 91, 98, 101 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Trương D từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự phía bị hại Anh K vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện trong hồ sơ không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết. Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã trao trả lại 01 dàn máy phun thuốc cho anh Lê Minh K đã xong nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết. Riêng đối với 01 cái xẻng bằng kim loại dài 85cm, đây là công cụ để các bị cáo dùng để thực hiện vào việc phạm tội hiện không có giá trị và không sử dụng được nên đề nghị tịch thu và tiêu hủy.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trương D có ý kiến cho rằng: Thống nhất về tội danh cũng như các tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt cho bị cáo mà phía đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Phía người bào chữa cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo D và xử bị cáo với mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Việc vắng mặt người bị hại anh Lê Minh K: Xét thấy, trong hồ sơ đã có lời khai của anh K và việc vắng mặt anh K không làm ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo Q, V, D. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt phía người bị hại anh K.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Võ Thanh Q, Nguyễn Văn V và Nguyễn Trương D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Vào khoảng 16 ngày 31/12/2020, tại ấp H, xã P, thị xã L, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Q, V và D đã

có hành vi trộm cắp của anh Lê Minh K 01 dàn máy phun thuốc trị giá 1.710.000 đồng. Võ Thanh Q, Nguyễn Trương D đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa hết thời hiệu được xem là không vi phạm; Nguyễn Văn V có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản và 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nên Q, V và D phải chịu trách nhiệm hình sự. Xét lời thừa nhận tội của các bị cáo là phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Võ Thanh Q, Nguyễn Trương D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đứng với kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thật vô cùng táo bạo và liều lĩnh, giữa ban ngày, lợi dụng lúc chủ nhà đi vắng, không có người đề ý và lợi dụng sự mất cảnh giác của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để trộm cắp tài sản. Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của phía bị hại được luật pháp nhà nước ta bảo vệ, cụ thể trong vụ án này tài sản của người bị hại là Anh K mà nó còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương nơi xảy ra tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, nên cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Căn cứ vào vai trò, hành vi, tính chất, mức độ, hậu quả của việc thực hiện tội phạm. Xét thấy, các bị cáo có ý thức tham lam, chây lười lao động. Tuy các bị cáo cố ý cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự câu kết chặt chẽ, do đó xác định đây là đồng phạm giản đơn. Cụ thể, vai trò của từng bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Võ Thanh Q là người khởi xướng, rủ rê trong việc thực hiện tội phạm và là người trực tiếp thực hiện tội phạm. Cho nên, cần xử phạt bị cáo Q với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn V là người giúp sức cho việc thực hiện tội phạm. Cho nên, cần xử phạt bị cáo V với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Trương D là người trực tiếp thực hiện tội phạm. Cho nên, cần xử phạt bị cáo D với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6]Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo V, D không có tình tiết tăng nặng. Đối với bị cáo Q có tình tiết tăng nặng là xúi dục người chưa thành niên phạm tội quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7]Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Q, V, D có chung tình tiết giảm nhẹ là: Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho phía bị hại, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đối với bị cáo Q, D phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho bị Q, D hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo V hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8]Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu; về trình độ học vấn bị cáo Q là 5/12, bị cáo D là 9/12, bị cáo V là 6/12, nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế, bị cáo . Do vậy, cần xem xét chiếu cố phần nào mức hình phạt đối với các bị cáo nhưng cũng phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt giúp ích cho xã hội sau này.

[9]Đối với Nguyễn Hoài N có hành vi mua tài sản do phạm tội mà có. Tuy nhiên, N không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

[10]Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã trao trả lại 01 dàn máy phun thuốc cho anh Lê Minh K đã xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết. Đối với xe mô tô gắn biển số 63B2-053.33 Q và V khai mua ở tiệm phế liệu nhưng không nhớ rõ địa chỉ. Qua tra cứu không xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết. Đối với 01 cái xẻng bằng kim loại dài 85cm. Xét thấy, đây là công cụ để các bị cáo dùng vào việc phạm tội, hiện không có giá trị và không sử dụng được nên tịch thu và tiêu hủy.

[11]Về trách nhiệm dân sự: Phía bị hại anh Lê Minh K vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện trong hồ sơ không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

[12]Về án phí: Bị cáo Võ Thanh Q, Nguyễn Văn V và Nguyễn Trương D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[13]Xét ý kiến và đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát.

[14] Xét ý kiến và đề nghị của phía người bào chữa cho bị cáo D là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận lời đề nghị của phía người bào chữa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Võ Thanh Q, Nguyễn Văn V và Nguyễn Trương D phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự; Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Võ Thanh Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 09/02/2021.

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự; Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Văn V 01 (một) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 09/02/2021.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 58, 91, 98, 101 Bộ luật Hình sự; Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Trương D 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành hình phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy 01 cái xeng bằng kim loại dài 85cm.

(Vật chứng trên được Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy lập ngày 19/11/2021)

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí.

Bị cáo Võ Thanh Q, Nguyễn Văn V và Nguyễn Trương D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại anh Lê Minh K vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Cơ quan điều tra CA thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Bị cáo, người đại diện hợp pháp bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

(Đã ký)

Phan Thanh Sơn